

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 07/4/2022.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

2. Bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 421/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tăng Thị Ch**, sinh ngày: 12/5/1985.

ĐKKHKT: thôn Tăng Thượng, xã Liên Hồng, thành phố HD, tỉnh HD
Nơi cư trú: thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Lê Văn Kh**, sinh ngày: 08/3/1979.

ĐKKHKT và trú tại: thôn Tăng Thượng, xã Liên Hồng, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tăng Thị Ch trình bày: Chị và anh Lê Văn Kh kết hôn với nhau vào ngày 03/4/2001. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu nhau 03 tháng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc (nay là Ủy ban nhân dân

xã Liên Hồng, thành phố HD), tỉnh HD. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh không chí thú với chị, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Kh không thay đổi mà còn đánh đập, xúc phạm chị khiến chị không chịu được. Kinh tế gia đình không tập trung, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có sự quan tâm, chia sẻ và không tin tưởng nhau. Ngày 04/01/2021, do anh Kh đánh đập chị và cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở nhờ. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Gia đình hai bên có hòa giải cho anh chị nhưng anh Kh không thay đổi nên tình cảm vợ chồng vẫn không hòa hợp và cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc.

Tại thời điểm kết hôn, khi đó, chị chưa đủ tuổi nên chị đã khai chị sinh năm 1983 nhưng thực tế chị sinh ngày 12/5/1985 như trong Giấy khai sinh, Căn cước công dân của chị và Sổ hộ khẩu. Đến nay, chị đã đủ tuổi kết hôn, chị không yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, không yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị mà chị xin được ly hôn với anh Lê Văn Kh và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Chị nhận thấy giữa chị và anh Lê Văn Kh không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể kéo dài tình trạng này nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Khánh để tạo điều kiện cho cả hai anh chị có thể xây dựng cuộc sống mới ổn định, hạnh phúc hơn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 01 năm 2022, anh Lê Văn Kh trình bày: anh và chị Tăng Thị Ch đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc (nay là Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, thành phố HD), tỉnh HD. Chị Ch sinh ngày 12/5/1985 nên khi đó chị chưa đủ tuổi kết hôn còn anh đã đủ tuổi kết hôn. Sau thời gian tìm hiểu 3 tháng thì anh chị kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Chị Ch đã khai chị sinh năm 1983 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và vợ chồng ở riêng tại thôn Tân Thượng, xã Liên Hồng đến tháng 01 năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Khi yêu và tìm hiểu chị Chứ thì anh cũng không biết chị sinh ngày 12/5/1985. Đến nay, vợ chồng đủ tuổi kết hôn nhưng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Ch về nhà mẹ đẻ ở từ ngày mừng 4 Tết năm 2021 tại thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, thành phố HD. Vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay, tình trạng vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hòa giải được dù hai bên gia đình đã cố gắng động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên chị Ch xin ly hôn, anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ch và anh Kh trình bày, vợ chồng anh chị có hai con chung là Lê Thị T, sinh ngày 01/02/2002 và Lê Văn H, sinh ngày 04/9/2006. Hiện nay, các con chung của anh chị đang ở cùng nhà với anh Kh, được anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với con chung Lê Thị T hiện đã trưởng thành nên

anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Để ổn định cho con trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên anh chị đều đề nghị Tòa án giao con chung Lê Văn H cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện, anh Kh là thợ xây chính, lương và thu nhập được khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có nhà ở, có chỗ ăn ở ổn định còn chị Ch đang ở nhờ nhà mẹ đẻ. Anh Kh tự nguyện không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh, chị Ch đồng ý. Cháu Lê Văn H có nguyện vọng được ở cùng với anh Kh .

Về tài sản chung, vợ chồng chỉ có những tài sản nhỏ, giá trị không lớn nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về có tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên, anh chị đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản xác minh ngày 26/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, thành phố HD thể hiện: Tại Sở đăng ký kết hôn quyền số 01 năm 2001, số thứ tự 29, ngày cấp Giấy chứng nhận kết hôn 03/4/2001; họ tên chồng Lê Văn Kh, sinh năm 1979; vợ là Tăng Thị Ch , sinh ngày: 05/01/1983, đều kết hôn lần thứ nhất, đã được vào Sở đăng ký kết hôn và đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị Ch , Toà án tiến hành lấy lời khai của hai bên gia đình anh chị, xác minh tại khu dân cư nơi anh Kh cư trú thể hiện: Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc (nay là Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, thành phố HD) vào ngày 03/4/2001. Khi kết hôn, chị Ch chưa đủ tuổi còn anh Kh đã đủ tuổi kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu sự chia sẻ, hai người đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau nữa. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Hiện nay, anh Khánh đang nuôi con chung là Lê Văn H . Con lớn Lê Thị T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Ch , cho chị được ly hôn với anh Kh . Về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị, giao con chung Lê Văn H cho anh Kh nuôi dưỡng để ổn định cho con trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, cho vay chung, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên của anh chị đều không có.

Tại phiên toà hôm nay, chị Ch trình bày: đến nay, chị đã đủ tuổi kết hôn, chị không yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, không yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị mà chị xin được ly hôn với anh Lê Văn Kh và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Chị nhận thấy chị và anh Lê Văn Kh không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể kéo dài tình trạng này nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Kh để tạo điều kiện cho cả hai anh chị có thể xây dựng cuộc sống mới ổn định, hạnh phúc hơn. Anh Kh vắng mặt, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Kh theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 9; Điều 11; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Tăng Thị Ch được ly hôn anh Lê Văn Kh. Về quan hệ con chung: đối với con Lê Thị T t, sinh ngày 01/02/2002 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xử giao cho anh Lê Văn Kh nuôi dưỡng con chung là Lê Văn H, sinh ngày 04/9/2006, thời gian kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Kh tự nguyện không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Ch được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Ch phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Chị Ch đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 18/3/2022; tại phiên tòa, anh Kh vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 07/4/2022. Tại phiên tòa hôm nay, anh Kh vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Kh theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: chị Tăng Thị Ch và anh Lê Văn Kh được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc (*nay là Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, thành phố HD*), tỉnh HD vào ngày 03/4/2001. Khi đó, chị Tăng Thị Ch khai: chị sinh ngày 05/01/1983 đủ tuổi kết hôn nhưng thực tế chị Ch sinh ngày 12/5/1985 như trong Giấy khai sinh, Căn cước công dân của chị và Sổ hộ khẩu. Do đó, khi anh chị đăng ký kết hôn thì anh Kh

đã đủ tuổi kết hôn còn chị Ch mới 16 tuổi 10 tháng 21 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn đã vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình: “a..., nữ từ đủ 18 tuổi trở lên” nhưng anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng là đảm bảo quy định về việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc đến khoảng năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tập trung kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau, hai người đã sống ly thân. Hiện nay, mỗi người ở một nơi. Chị Ch trình bày, đến nay, chị đã đủ tuổi kết hôn, chị không yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, không yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị mà chị xin được ly hôn với anh Lê Văn Kh và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Chị nhận thấy chị và anh Lê Văn Kh không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể kéo dài tình trạng này nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Khánh để tạo điều kiện cho cả hai anh chị có thể xây dựng cuộc sống mới ổn định, hạnh phúc hơn. Tòa án triệu tập chị Ch và anh Kh đến Tòa án để hòa giải, anh Kh đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng anh vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Ch. Điều đó thể hiện anh không còn thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không muốn hàn gắn tình cảm với chị Ch. Hai bên gia đình, anh Kh và địa phương cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Ch, cho chị Ch được ly hôn với anh Kh, Hội đồng xét xử xét thấy: tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau:

.....

c) Trường hợp hai bên cùng yêu cầu Tòa án cho ly hôn....thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Như vậy, mặc dù tại thời điểm kết hôn, chị Ch chưa đủ tuổi kết hôn, đã vi phạm điều kiện kết hôn nhưng đến nay, chị Ch đã đủ tuổi kết hôn, chị Ch xin ly hôn với anh Kh; chị Ch và anh Kh đều yêu cầu Tòa án cho ly hôn; mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị Ch xin ly hôn anh Kh là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: vợ chồng chị Ch và anh Kh có hai con chung là Lê Thị T, sinh ngày 01/02/2002 và Lê Văn H, sinh ngày 04/9/2006. Hiện nay, các con chung của anh chị đang ở cùng nhà với anh Khánh, được anh Khánh chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với con chung Lê Thị T hiện đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Để ổn định cho con trong cuộc sống,

sinh hoạt hàng ngày nên anh chị đều đề nghị Tòa án giao con chung Lê Văn H cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kh tự nguyện không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh, chị Ch đồng ý. Anh Kh là thợ xây chính, lương và thu nhập được khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có nhà ở, có chỗ ăn ở ổn định còn chị Ch đang ở nhờ nhà mẹ đẻ nên anh Kh có đủ điều kiện nuôi dưỡng con tốt. Cháu Lê Văn H cũng xin được ở với anh Kh. Gia đình hai bên cũng đề nghị giao con chung cho anh Kh nuôi dưỡng. Vì vậy, nguyện vọng của anh chị là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Anh Kh tự nguyện không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên được chấp nhận. Chị Ch được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Hai bên đều xác định anh chị chỉ có một số tài sản nhỏ, giá trị không lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Tăng Thị Ch xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 9; Điều 11; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* xử cho chị Tăng Thị Ch được ly hôn anh Lê Văn Kh.

- *Về quan hệ con chung:* Đối với con chung Lê Thị T, sinh ngày 01/02/2002 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xử giao cho anh Lê Văn Kh nuôi dưỡng con chung là Lê Văn H, sinh ngày 04/9/2006, thời gian kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Kh tự nguyện không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Tăng Thị Ch được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Tăng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ch đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001526 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Tăng Thị Ch đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Chử, vắng mặt anh Kh. Chị Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HD;
- Chi cục THADS TP.HD;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Hồng, thành phố HD, tỉnh HD để ghi vào sổ hộ tịch, đăng ký kết hôn ngày 03/4/2001;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh